

23/04/2025

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Quang Chương

chuongpham@phs.vn

DỰ BÁO CƠ CẤU CÁC ETF NỘI KỲ QUÝ 2/2025 – CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG BỊ BÁN, CÁC BLUECHIPS KHÁC HƯỞNG LỢI

- HoSE vừa công bố danh mục cổ phiếu thành phần của các bộ chỉ số VN Diamond và VNFIN Lead kỳ quý 2/2025.
- Với VN Diamond, chỉ số này sẽ chính thức loại ra VRE, đồng thời CTD được thêm mới. Với VNFIN Lead, quý 2 không phải là thời điểm thay đổi danh mục của bộ chỉ số mà chỉ cập nhật lại giới hạn trọng số của cổ phiếu thành phần. Do đó, tỷ trọng của các cổ phiếu không có sự thay đổi đáng kể.
- Các quỹ ETF nội dự kiến sẽ cơ cấu danh mục định kỳ vào ngày 25/4, trước khi các bộ chỉ số có hiệu lực vào ngày 28/4.
- Top cổ phiếu mua ròng nhiều nhất: FPT, HPG, MWG, VIC, VHM
- Top cổ phiếu bán ròng nhiều nhất: ACB, VPB, TCB, VIB, HDB

CƠ CẤU DANH MỤC CỦA QUỸ DCVFMVN DIAMOND ETF

Vào ngày 21/04, HoSE vừa công bố danh mục cổ phiếu thành phần của các bộ chỉ số VN Diamond và VNFIN Lead kỳ quý 2/2025. **Với VN Diamond, chỉ số này sẽ chính thức loại ra VRE, đồng thời CTD được thêm mới. Cổ phiếu VIB vi phạm tiêu chí FOL do đó bị đưa vào danh sách chờ loại. Mặt khác, MWG đã thỏa mãn điều kiện trong 2 kỳ đánh giá liên tiếp và được phân loại thành cổ phiếu duy trì.** Kết quả này phù hợp với dự báo trong báo cáo trước đó của chúng tôi.

Hiện nay có 5 quỹ ETF nội đang mô phỏng bộ chỉ số VN Diamond với quy mô khoảng 10.4 nghìn tỷ đồng. Trong đó, DCVFMVN DIAMOND ETF là quỹ lớn nhất với quy mô danh mục quỹ đạt 9.9 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi dự báo hoạt động tái cơ cấu của quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF như sau:

Bảng 1: Cơ cấu danh mục của quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF

Mã CK	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi tỷ trọng	SLCP mua/bán ròng	Chú thích
FPT	12.7%	15.0%	2.3%	2,024,488	
MWG	14.0%	15.0%	1.0%	1,782,815	Lần đầu => Duy trì
TCB	10.4%	10.7%	0.4%	1,419,154	
PNJ	8.8%	8.4%	-0.4%	(550,448)	
GMD	7.3%	7.5%	0.2%	455,614	
MBB	6.8%	7.0%	0.2%	1,026,217	
ACB	8.3%	6.6%	-1.7%	(6,638,397)	
REE	4.6%	4.6%	0.1%	129,848	
VPB	4.8%	4.5%	-0.3%	(1,661,074)	
HDB	4.5%	3.7%	-0.8%	(4,006,171)	
KDH	3.2%	3.5%	0.3%	1,253,124	
NLG	3.4%	3.5%	0.0%	160,820	
MSB	2.2%	2.3%	0.1%	829,780	
CTG	2.0%	2.0%	0.1%	139,110	
TPB	1.5%	1.6%	0.1%	371,554	
BMP	1.5%	1.5%	0.0%	26,552	
OCB	1.2%	1.1%	-0.2%	(1,735,584)	